

Số: 1148 /QĐ-QLTTNA

Nghệ An, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026
của Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC QLTT TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 705/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An, thuộc Sở Công Thương tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 14276/UBND-KT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An.

Xét đề nghị của phòng NVTH - Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ

được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (*không bao gồm Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Tỉnh (để báo cáo);
- Cục QL & PTTT (để báo cáo);
- Sở Công Thương (để báo cáo);
- Chi cục trưởng (để báo cáo);
- Phó Chi cục trưởng;
- Công thông tin điện tử của Chi cục (để đăng tải);
- Niêm yết tại trụ sở đơn vị;
- Lưu: VT, NV-TH.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Đôn



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số.1148./QĐ-QLTTNA ngày 24 tháng 12 năm 2025
của Chi cục trưởng Chi cục QLTT tỉnh Nghệ An)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020 và ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Văn bản số 63/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất luật xử lý vi phạm hành chính;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 241/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;
- Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;
- Quyết định số 705 /2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An, thuộc Sở Công Thương tỉnh Nghệ An;
- Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của UBND

tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Sở Công Thương về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới và đề xuất của các Đội Quản lý thị trường về đối tượng tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh trong hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh. Tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điều và các sản phẩm thuốc lá; hoạt động kinh doanh thương mại điện tử; hoạt động kinh doanh xăng dầu; hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; hoạt động kinh doanh phân bón; hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh vàng, trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn; hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang. Biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước và phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới. Đề kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ kiểm tra thị trường và quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo

quy định của pháp luật. Đồng thời gắn công tác kiểm tra với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, sách nhiễu và không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của các đối tượng được kiểm tra.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra đảm bảo theo đúng nội dung kế hoạch đã được phê duyệt; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh đúng thực tế khách quan, trung thực.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điếu và các sản phẩm thuốc lá.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng điện tử.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang

(Danh sách cụ thể các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này)

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các nhóm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh ;

- Kiểm tra việc chấp hành điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực

phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm;

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm;
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng, đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2.2. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điếu và các sản phẩm thuốc lá

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh đối với nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá, thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá, thương nhân mua bán sản phẩm thuốc lá;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ của nguyên liệu sản xuất thuốc lá, sản phẩm thuốc lá;
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*);
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.3. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thương mại điện tử

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa đang kinh doanh; các quy định về chất lượng hàng hóa;
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*);
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.4. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân kinh

doanh xăng dầu;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh xăng dầu;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xăng dầu;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường (lấy mẫu nếu cần thiết);
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng trong kinh doanh xăng dầu (nếu có dấu hiệu vi phạm);
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.5. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh khí;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh khí;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về việc thực hiện nghĩa vụ của cơ sở kinh doanh khí;
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm);
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.6. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ phân bón;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón;
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm);
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán phân bón (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.7. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá;
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.8. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về điều kiện kinh doanh vàng;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*);
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.9. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh đồ điện tử

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về Dấu hợp quy;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*);
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

2.10. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm thời trang

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá đang kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về nhãn hàng hoá;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*);
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan theo quy định pháp luật.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 10 tháng 11 năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

- Cơ quan chủ trì: các Đội Quản lý thị trường số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 9, số 10, số 11 tổ chức thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn phụ trách theo nội dung và thời gian dự kiến kiểm tra của Kế hoạch.

- Tùy vào yêu cầu đối với vụ việc, mặt hàng, lĩnh vực kiểm tra chủ động đầu mối, phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng như: Công Thương, Công an, Thuế, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường... để thực hiện có hiệu quả và đúng pháp luật Kế hoạch định kỳ năm 2026 đã được phê duyệt.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Các Đội Quản lý thị trường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch kiểm tra, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường trực thuộc có trách nhiệm:

+ Gửi Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 cho các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (*không bao gồm Phụ lục kèm theo*) trên địa bàn được giao nhiệm vụ kiểm tra.

+ Thực hiện kiểm tra theo danh sách các tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra của Đội Quản lý thị trường kèm theo Kế hoạch này

+ Thành lập Đoàn kiểm tra; ban hành hoặc đề xuất với người có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi tắt là quyết định kiểm tra) đối với tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch.

+ Việc thực hiện kiểm tra đảm bảo đúng nội dung, đúng nhóm đối tượng được phê duyệt. Nội dung kiểm tra: Ghi đầy đủ, chính xác, cụ thể, chi tiết theo từng nhóm đối tượng, mặt hàng kiểm tra trong kế hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, đúng với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Quản lý thị trường và định hướng chương trình kiểm tra của Bộ Công Thương.

+ Tổ chức, chỉ đạo, điều hành việc kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra.

+ Tổng hợp, báo cáo bằng văn bản đến Chi cục trưởng và kết quả kiểm tra khi hết thời gian thực hiện kế hoạch kiểm tra hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo phải nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành và các đề xuất, kiến nghị nếu có.

- Quá trình kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải phản ánh thực tế khách quan, trung thực, tuân thủ các quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020 và ngày 25 tháng 6 năm 2025; Pháp lệnh Quản lý thị trường; Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 09 năm 2020; Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều

của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2. Phòng Hành chính - Tổng hợp

- Tham mưu cho lãnh đạo Chi cục chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Chi cục và hướng dẫn nộp tiền phạt và xử lý tang vật tịch thu; thực hiện chế độ theo quy định của nhà nước cho công chức.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ tổng hợp đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý phê bình, xem xét đối với các tập thể, cá nhân vi phạm đạo đức công vụ, vi phạm pháp luật.

2.3. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Tham mưu cho lãnh đạo Chi cục trong công tác xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ; tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc trong việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ. Tham mưu lãnh đạo Chi cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến Kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo quy định. Tham mưu Chi cục trưởng trong việc phối hợp với các ngành, các cấp trong lĩnh vực Quản lý thị trường.

- Thường trực công tác tiếp dân, tham mưu cho lãnh đạo Chi cục giải quyết các đơn thư phản ánh khiếu nại, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Tham mưu Chi cục trưởng chỉ đạo công tác kiểm tra công vụ, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật đối với công chức trong quá trình thực thi công vụ theo quy định

- Phối hợp với Phòng Tổ chức hành chính tham mưu cho lãnh đạo Chi cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, giám sát, đôn đốc các Đội Quản lý thị trường trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra định kỳ năm 2026 thực hiện theo chế độ hiện hành.

- Các Đội Quản lý thị trường sử dụng thiết bị, phương tiện đã được trang bị phục vụ công tác kiểm tra đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Trên cơ sở các trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường đã được trang bị, căn cứ vào yêu cầu cụ thể đối với mặt hàng, lĩnh vực kiểm tra các Đội Quản lý thị trường đề xuất lên Chi cục Quản lý thị trường để

xem xét bố trí trang thiết bị, công cụ hỗ trợ để phục vụ cho hoạt động kiểm tra khi cần thiết.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian thực hiện báo cáo

Chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 09 năm 2020, Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường; Thông tư số 55/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo của Quản lý thị trường. Các Đội Quản lý thị trường gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chi cục, báo cáo định kỳ tuần, tháng, quý, 6 tháng và báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch về Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An sau khi kết thúc Kế hoạch, chậm nhất là **ngày 12 tháng 11 năm 2026**.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

- Kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026, Phòng Nghiệp vụ tổng hợp thuộc Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra năm 2026 của các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và đề xuất, kiến nghị (nếu có). Báo cáo UBND tỉnh, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Sở Công Thương theo quy định.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường báo cáo về Chi cục Quản lý thị trường Nghệ An để xem xét, xử lý kịp thời./.
